**TUẦN 19**

**Ngày soạn: 12/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 15 tháng 01 năm 2018**

**Tập đọc**

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1; 2 và câu hỏi 3 (không cần giải thích lí do).

**2. Kĩ năng:**

- Hs biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt được lời tác giả với lời nhân vật (anh Thành, anh Lê).

**-** HS khá, giỏi phân vai đọc diễn cảm vở kịch, thể hiện được tính cách nhân vật (câu hỏi 4).

**3. Thái độ:** HS có ý thức rèn đọc.

**\* GD quyền trẻ em :**

**-** Quyền được tham gia ( yêu nước và tham gia chống thực dân Pháp xâm lược, hi sinh vì tổ quốc )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh chụp Bến Nhà Rồng (ứng dụng CNTT)

- Bảng phụ ghi rõ đoạn văn cần luyện đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS cho HS kì II.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài: Tranh(UDCNTT)**  **2.2, Luyện đọc và tìm hiểu bài 20’**  **a, Luyện đọc : 10p**  - Hướng dẫn HS chia đoạn:  + Phần 1: Từ đầu …. vậy anh vào Sài Gòn làm gì?  + Phần 2: Tiếp theo…. không định xin việc làm ở Sài Gòn nữa.  + Phần 3: Gồm 2 đoạn còn lại.  - GV sửa phát âm kết hợp giải nghĩa một số từ.  - GV đọc mẫu.  **b, Tìm hiểu bài 10’**  + Anh Lê giúp anh Thành việc gì?  + Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ tới dân, tới nước?  + Câu chuyện giữa anh Lê và anh Thành nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó và giải thích vì sao như vậy?  + Vở kịch muốn nói điều gì?  **c, Đọc diễn cảm 10’**  - H­­ướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.  - Nhận xét  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  **GD Quyền trẻ em**  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 1 HS đọc toàn bài.  - 2 HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp (2- 3 lượt).  - HS luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe.  + Anh Lê giúp anh Thành tìm việc làm ở Sài Gòn.  + Các câu nói của anh Thành trong trích đoạn này đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến vấn đề cứu nước, cứu dân. Những câu nói thể hiện trực tiếp sự lo lắng của anh Thành về dân, về nước là:  *- Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không?*  *- Vì anh với tôi... chúng ta là công dân nước Việt...*  + Anh Lê gặp anh Thành để báo tin cho đã xin được việc làm cho anh Thành nhưng anh Thành lại không nói đến việc đó.  + Anh Thành thường không trả lời vào câu hỏi của anh Lê. (Anh Lê hỏi: Vậy anh vào Sài Gòn làm gì? – Anh Thành đáp: Anh học trường Sa- xơ- lu Lô- ba... thì... ờ... anh là người nước nào? – Anh Lê hỏi: Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa? – Anh Thành đáp: ...vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì...)  + Sở dĩ câu chuyện giữa hai người nhiều lúc không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau. Anh Lê chỉ nghĩ đến công ăn việc làm của bạn, đến cuộc sống hằng ngày. Anh Thành nghĩ đễn việc cứu nước, cứu dân.  **+ Bài cho thấy tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.**  - 2 HS đọc tiếp nối 3 đoạn.  - HS d­ưới lớp tìm cách đọc cho cả bài.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc diễn cảm tr­­ước lớp. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết tính diện tích hình thang, biết vận dụng vào giải các bài tập liên quan.

**2. Kĩ năng:**

- Giải được các bài tập 1(a); 2(a). HS khá, giỏi giải được tất cả các bài tập.

**3. Thái độ:** HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng dạy- học toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 2’**  **2.2, Hình thành công thức tính diện tích hình thang 10’**  - GV nêu yêu cầu cắt ghép hình thang thành hình tam giác.  - GV hướng dẫn HS xác định trung điểm M của cạnh BC, rồi cắt rời hình tam giác AMB; sau đó ghép lại như hướng dẫn sgk để được hình tam giác ADK.  - Y/c HS nhận xét về diện tích hình thang ABCD và diện tích hình tam giác ADK vừa tạo thành.  - Y/c HS nêu cách tính diện tích hình tam giác và nêu mối quan hệ giữa các yếu tố của hai hình và rút ra công thức tính diện tích hình thang.  + Vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?  + Nếu coi độ dài hai đáy kí hiệu lần lượt là a và b, chiều cao kí hiệu là h em hãy nêu công thức tính diện tích hình thang?  **2.3, Luyện tập 15’**  **Bài 1**: Tính diện tích hình thang  - Nhận xét – sửa sai.  **Bài 2:**  - Nhận xét – sửa sai  **Bài 3: :** Yêu cầu nêu hướng giải – kết luận: Trước hết tìm chiều cao hình thang.  -Yêu cầu tự làm bài.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu cách tính diện hình tam giác.  A B    M  D H C  A  M    D H C K  (B)  - HS cắt và ghép hình như hướng dẫn sgk.  + Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.  - Dựa vào hình vẽ ta có:  + Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK  + Diện tích hình tam giác ADK là:  mà  =  =  + Vậy diện tích hình thang là:    \* Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.  S =  - 2 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm vào vở.  a. S =  = 50 (cm2)  b. S =  = 84 ( m2)  - 2 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm bảng con.  a. S = = 32,5 ( cm2)  b. S =  = 20( cm2)    **Bài giải:**  Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:  (110 + 90,2) : 2 = 100,1 (m)  Diện tích của thửa ruộng hình thang là:  (110+90,2)100,1 : 2=10020,01 (m2)  Đáp số: 10020,01 m2. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 12/1/2018**

**Ngày dạy : Thứ ba ngày 16 tháng 1 năm 2018**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết tính diện tích hình thang.

**2. Kĩ năng:**

- Giải được các bài tập 1; 3(a); HS khá, giỏi làm được tất cả các bài tập.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, ƯDCNTT ( PHTM ) vào bài tập 1.

**II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 3 phút  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 3’**  **2.2, Hướng dẫn HS luyện tập 27’**  **Bài1:** Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là a và b, chiều cao h.  - Gửi bài tập cho học sinh   * Nhận xét- sửa sai.   **Bài 2:**  - Hướng dẫn HS phân tích và làm bài.   * Nhận xét- sửa sai   **Bài 3:**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - Nhận xét- sửa sai  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | 2 HS nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.  - Đọc yêu cầu bài  - Nhận tập tin và làm bài.  a. S =  = 70 (cm2)  b. S =    : 2 =  (m2)  c. S =  = 1,15 (m2)  - 1 HS đọc bài toán.  - 1 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm vào vở.  **Bài giải:**  Đáy bé của thửa ruộng hình thang là:  = 80 (m)  Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:  80 – 5 = 75 ( m)  Diện tích thửa ruộng hình thang là:  75 00 (m2)  75 00 gấp 100 số lần là:  7500 : 100 = 75 (lần)  Thửa ruộng đó thu được số kg thóc là:  75  64,5 = 4837,5 (kg)  Đáp số: 4837,5 kg.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  A, Đúng.  B, Sai. |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**CÂU GHÉP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nắm được sơ lược khái niệm câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại; mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết được câu ghép, xác định được các vế trong câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép (BT3).

**3. Thái độ:**

- Có ý thức trau dồi về câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn ở mục I để HD HS nhận xét(UDCNTT)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | | | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 3’**  **2.2, Phần nhận xét. 10’**  - GV cho 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung các bài tập trong SGK.  - GV cho HS đọc thầm đoạn văn của Đoàn Giỏi, và thực hiện các yêu cầu của bài tập.  - GV HD HS làm bài.  - Đánh số thứ tự các câu trong đoạn văn, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu.  - Cho HS làm bài và phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét kết luận.  - GV yêu cầu HS xếp 4 câu trên vào 2 nhóm: câu đơn và câu ghép.  + Câu đơn là câu có một vế câu (C-V)  Câu 1 là câu đơn.  Câu 2, 3, 4 là câu ghép.  + Có thể tách các cụm C- V trong các câu trên ra thành các câu đơn được không?  **2.3, Phần ghi nhớ 2’**  **2.4, Phần luyện tập 15’**  **Bài 1:**  - GV nhắc HS trong khi làm bài.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả, GV và HS nhận xét chốt lại lời giải đúng. | | | | - HS nhắc lại các kiểu câu kể đã học.  - 2HS đọc bài.  - Lớp đọc thầm.  - HS làm bài.  - HS trình bày kết quả bài làm.  + Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con Khỉ /  CN  cũng nhảy phốc lên ngồi trên l­ưng con chó to.  VN  + Hễ con chó /đi chậm/, con khỉ/ cấu  CN VN CN  hai tai chó giật giật.  v  + Con chó /chạy sải thì khỉ /  CN VN CN  gò lư­ng như­ người phi ngựa.  VN  +Chó/ chạy thong thả, khỉ / buông  CN VN CN  thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.  VN  + Không thể tách vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau.  -  -HS đọc ghi nhớ.  - HS lấy ví dụ.  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập 1.  - HS làm bài tập.  - HS trình bày kết quả bài làm. |
| STT | Vế 1 | Vế 2 | | |
| Câu1 | Trời/ xanh thẳm,  C V | biển /cũng thẳm xanh, như­ dâng cao lên,chắc nịch.  C V | | |
| Câu2 | Trời/rải mây trắng nhạt,  C v | biển/ mơ màng dịu hơi sư­ơng.  C v | | |
| Câu3 | Trời/ âm u mây mư­a,  C v | biển/ xám xịt nặng nề.  C v | | |
| Câu4 | Trời/ ầm ầm dông gió,  C v | biển /đục ngầu giận dữ...  C v | | |
| Câu5 | Biển /nhiều khi rất đẹp,  C v | ai /cũng thấy như thế.  C v | | |
| Bài tập 2:  - HD HS làm bài và trình bày kết quả.  - GV nhận xét, kết luận.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  VD.  + Mùa xuân đã về, cây cối đâm chồi nẩy lộc.  + Mặt trời mọc, sương tan dần.  - 1 HS đọc lại ghi nhớ. | |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả (Nghe –viết)**

**NHÀ YÊU N­ƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** HS ghi nhớ các từ để viết chính tả đúng.

**2. Kĩ năng:**

- HS viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được BT2, BT(a).

**3. Thái độ:**

**-** Chăm chỉ, tự giác viết bài.

**\* GD Quyền trẻ em :** Quyền được tham gia ( yêu nước và tham gia chống thực dân Pháp xâm lược, hi sinh vì tổ quốc )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồ dùng dạy học. Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 3’**  **2.2, HD HS nghe viết 15’**  - Gv đọc bài chính tả.  + Bài chính tả cho em biết điều gì?  **GD Quyền trẻ em**  - GV nhắc HS chú ý cách viết các tên riêng, cách trình bày bài chính tả.  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV đọc lại cho HS soát lỗi.  - GV nhận xét tại lớp 5 bài viết.  - GV nhận xét chung.  **2.3, HD HS làm bài tập chính tả 10’**  **Bài tập 2:** Gv nêu yêu cầu của bài tập, nhắc HS ghi nhớ:  + Ô 1 là chữ r , d hoặc gi.  + Ô 2 là chữ o hoặc ô.   * GV nhận xét sửa sai, và đ­ưa ra đáp án đúng.   Bài 3a: GV HD h/s làm bài  - GV yêu cầu HS trình bầy kết quả, GV nhận xét sửa sai.  **3, Củng cố, dặn dò** 4 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm lại bài.  + Bài chính tả cho chúng ta biết Nguyễn Trung Trực là nhà yêu nước nổi tiếng của Việt Nam. Tr­ước lúc hi sinh ông đã có một câu nói khẳng khái, lưu danh muôn thuở: “Bao giờ ng­ười Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết ngư­ời Nam đánh Tây.”  - HS đọc thầm lại đoạn văn.  - HS nghe, viết bài vào vở.  - HS soát bài.   * HS chữa những lỗi phổ biến. * HS đọc thầm và tự làm bài, trình bày kết quả.   Mầm cây tỉnh giấc, v­ườn đầy tiếng chim.  Hạt m­ưa mải miết trốn tìm.  Cây đào trư­ớc cửa lim dim mắt cư­ời.  Quất gom từng hạt nắng rơi.  Tháng giêng đến tự bao giờ?  Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - Một số em đọc bài làm.  a. Ve nghĩ mãi không ra, lại hỏi.  Bác nông dân ôn tồn giảng giải.  Nhà tôi còn bố mẹ già.....là dành dụm cho tương lai. |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**CHIẾC ĐỒNG HỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ý nghĩa, nội dung câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- HS kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh minh hoạ trong SGK; kể đúng và đầy đủ nội dung câu chuyện.

- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**3. Thái độ:**

- Yêu mến, kính trọng Bác Hồ.

**\* GD quyền trẻ em:**

- Quyền được tự hào về Bác Hồ vĩ đại.

- Bổn phận học tập, làm theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ truyện (UDCNTT)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài.**  **2.2, GV kể chuyện 10’**  - GV kể chuyện lần 1.  - GV kể chuyện lần 2 vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ.  **2.3, Hướng dẫn HS kể chuyện 20’**  \* Kể chuyện theo cặp:  - Y/c HS kể chuyện theo cặp.  Thi kể trước lớp.  - Y/c HS kể chuyện trước lớp và tóm tắt nội dung trong tranh.  - Y/c 1 – 2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp và rút ra nội dung chuyện.  **GD Quyền trẻ em**  - GV và HS nhận xét và bình chọn cá nhân kể chuyện hấp dẫn nhất.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS nghe và quan sát tranh minh hoạ.  - 1 HS đọc thành tiếng các yêu cầu của giờ kể chuyện trước.  - Mỗi HS kể chuyện 1- 2 đoạn của chuyện theo cặp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - HS tiếp nối nhau thi kể 4 đoạn chuyện trước lớp theo tranh  - 1 – 2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp và rút ra nội dung chuyện. |

----------------------------o0o----------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**Văn hóa giao thông:** **TÔN TRỌNG NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS biết chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.

**1. Kĩ năng:**

- Phản đối những hành động không chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức chấp hành hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tài liệu văn hoá giao thông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ: *Lịch sự khi đi xe đạp trên đường (5’)***  - 2HS TLCH: Khi tham gia giao thông, nếu va chạm với người khác, cho dù có đúng hay sai, em cần ứng xử như thế nào?  - GV nhận xét.  **B. Bài mới:**  ***1. Giới thiệu bài: Tôn trọng người điều khiển giao thông (1’)***  ***2. Hoạt động 1: Đọc truyện: Chấp hành và tôn trọng (8’)***  *Mục tiêu:* HS có hành vi ứng xử văn minh lịch sự, có lí, có tình khi tham gia giao thông  *Cách tiến hành:*  -. Gọi HS đọc truyện: Chấp hành và tôn trọng/20.  -. Chia lớp thành 4 nhóm.  -. GV kết luận, chốt lại ý đúng: người điều khiển giao thông mặc áo xanh lam, tay phải có băng vải đỏ, cầm que chỉ đường và thường sử dụng còi khi điều khiển giao thông. Cần chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông và tôn trọng họ để giữ gìn trật tự giao thông.  ***3. Hoạt động 2: Hoạt động thực hành (10’)***  *Mục tiêu:*HS phản đối những hành động không chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông. Chấp hành và tôn trọng người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.  *Cách tiến hành:*  ***Bài 1: Xem hai hình ảnh dưới đây và nêu ý kiến***  -Quan sát tranh  - GV: Cần chấp hành theo lệnh của cảnh sát giao thông. Nếu không chấp hành tốt dễ va chạm giao thông.  ***Bài 2: Ghi Đ vào ô trống ở hình ảnh thể hiện hành động đúng, ghi S vào ô trống ở hình ảnh thể hiện hành động sai***  - Quan sát tranh  - GV: Các em cần lên án những hành động không chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông. Nếu không chấp hành là vi phạm Luật Giao thông, vi phạm pháp luật. Cần chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.  ***4. Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng: Thảo luận tình huống (10’)***  *Mục tiêu:*HS phản đối hành động sai trái của Thư vì không tuân theo lệnh của người điều khiển giao thông.  *Cách tiến hành:*  - GV phát phiếu tình huống sgk/22 - 23 cho các nhóm.  - GV: Lệnh của người điều khiển giao thông cũng giống như cảnh sát giao thông. Cần tôn trọng và chấp hành đúng theo lệnh của người điều khiển giao thông.  ***5. Hoạt động 4: Hoạt động nối tiếp (5’)***  - HS nhắc lại các ghi nhớ trong bài học. Giáo dục HS chấp hành tốt lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông. Phản đối những hành động không chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.  - Chuẩn bị bài *Khi gặp tai nạn xảy ra*  ***6. Nhận xét tiết học: (1’)***  - GV đánh giá tình hình, thái độ học tập của HS | - Khi tham gia giao thông, nếu va chạm với người khác, cho dù có đúng hay sai, em xin lỗi người ấy….  - HS đọc truyện.  - Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/21. Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -. HS đọc ghi nhớ sgk/21  - Các nhóm quan sát các bức hình/21, thảo luận và nêu ý kiến về việc chấp hành của những người tham gia giao thông trong bức hình  - Đại diện nhóm phát biểu. Cả lớp và GV nhận xét.  - Các nhóm quan sát tranh ở bài 2/22, và thảo luận theo yêu cầu bài tập, giải thích lý do lựa chọn.  2. Đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  4. HS đọc ghi nhớ sgk/22  - 1HS đọc to tình huống ghi trên phiếu. Các nhóm thảo luận: Đề nghị của Thư là đúng hay sai? Tại sao?  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc ghi nhớ sgk/23  - Cả lớp bình bầu nhóm học tốt, HS học tốt. Tuyên dương. |

----------------------------o0o----------------------

**Ngày soạn: 12/1/2018**

**Ngày dạy : Thứ tư ngày 17 tháng 1 năm 2018**

**Tập đọc**

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

(Tiếp theo)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và 3 (không yêu cầu giải thích lí do).

**2. Kĩ năng:**

- HS biết đọc đúng một văn bản kịch, phân biệt được lời của các nhân vật, lời của tác giả.

- HS khá, giỏi biết đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện được tính cách của từng nhân vật (câu hỏi 4).

**3. Thái độ:**

- Có tình cảm yêu mến, kính trọng Bác Hồ.

**\* GD Quyền trẻ em :** Quyền được tham gia ( yêu nước và tham gia chống thực dân Pháp xâm lược, hi sinh vì tổ quốc )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi rõ đoạn văn cần luyện đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài.**  **2.2, Hướng dẫn HS luyện tập**  **2.2, H­ướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài**  **a, Luyện đọc**  - HD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu…. Lại còn say sóng nữa.  + Đoạn 2: Còn lại.  - GV sửa phát âm kết hợp giải nghĩa một số từ.  - GV đọc mẫu.  **b, Tìm hiểu bài**  + Anh Lê và anh Thành đều là những thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau?  + Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào?  + “Người công dân số Một” trong đoạn kịch là ai? Vì sao có thể gọi như vậy?  + Nội dung bài nói lên điều gì?  GD Quyền trẻ em  **c, Đọc diễn cảm**  - H­ướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.  + GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc.  + Y/c HS luyện đọc theo cặp  + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - Nhận xét  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 3 HS tiếp nối nhau đọc bài Người công dân số Một và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc tiếp nối đoạn trước lớp (2- 3 lượt).  - HS luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - Sự khác nhau giữa anh Lê và anh Thành:  + Anh Lê có tâm lí tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược.  + Anh Thành không cam chịu, ngược lại rất tự tin ở con đường mình đã chọn; ra nước ngoài học cái mới để về cứu nước, cứu dân.  \* Lời nói: Để dành được non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có chí, có lực … Tôi muốn sang nước họ … học cái trí khôn của họ để về cứu dân mình…  \* Cử chỉ: Xoè hai bàn tay ra “Tiền đây chứ đâu?”  \* Lời nói: Làm thân nô lệ... yên phận nô lệ thì mãi mãi làm đầy tớ cho người ta… Đi ngay có được không, anh?  \* Lời nói: Sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ.  + “Người công dân số Một” ở đây là Nguyễn Tất Thành, sau này là chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể gọi Nguyễn Tất Thành là “ người công dân số Một” vì ý thức là công dân của một nước Việt Nam độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Người. Với ý thức này, Nguyễn Tất Thành đã ra nước ngoài tìm đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập cho dân tộc.  + Tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.  - 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn.  - HS d­ưới lớp tìm cách đọc cho cả bài.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc diễn cảm tr­ước lớp. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** HS biết:

- Tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang.

**2. Kĩ năng:**

- Giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm.

- Giải được các bài tập 1; 2; HS khá, giỏi làm được tất cả các bài tập.

**3. Thái độ**:

- Rèn tính chính xác khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

* Bảng phụ, ƯDCNTT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 2’**  **2.2, Hướng dẫn HS luyện tập 30’**  **Bài 1:** Tính diện tích hình tam giác vuông  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 2:**  - Hướng dẫn HS phân tích, tìm hiểu bài toán.  - Nhận xét – bổ sung.  Bài 3: Hướng dẫn HS khá, giỏi làm thêm.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.  - 1 HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác vuông.  - HS làm bài trên phiếu, 3 HS làm bảng lớp.  a. S =  = 6 (cm2)  b. S =  = 2 (m2)  c. S = (  ) : 2 =  (dm2)  - 1 HS đọc bài.  - 1 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm vào vở.  **Bài giải:**  Diện tích hình thang ABED là:  = 2,46 (dm2)  Diện tích hình tam giác BEC là:  = 0,78 (dm2)  Diện tích hình thang ABCD lớn hơn diện tích hình tam giác BEC là:  2,46 – 0,78 = 1,68 (dm2)  Đáp số: 1,68 dm2.  **Bài giải:**  a. Diện tích mảnh vườn hình thang là:  (50 + 70)  40 : 2 = 2400 (m2)  Diện tích đất trồng đu đủ là:  2400 : 100  30= 720 (m2)  Số cây đu đủ trồng được là:  720 : 1,5 = 480 (cây)  b. Diện tích trồng chuối là:  2400 : 100  25 = 600 (m2)  Số cây chuối trồng được là.  600 : 1 = 600 (cây)  Số cây chuối trồng được nhiều hơn số cây đu đủ là:  600 – 480 = 120 (cây)  Đáp số: a. 480 cây  b. 120 cây. |

----------------------------o0o----------------------

**Luyện từ và câu**

**CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nắm được cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và và nối các vế câu ghép không dùng từ nối (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu BT2.

**3. Thái độ:**

- Hứng thú với bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv .Đồ dùng dạy học. Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới**  **2.1, Giới thiệu bài. 2’**  **2.2, Phần nhận xét. 10’**  - GV dán giấy đã viết sẵn 4 câu ghép, mời 4 HS lên bảng, mỗi em phân tích một câu.  - GV và cả lớp nhận xét.  + Từ kết quả quan sát trên các em thấy các vế câu ghép đ­ược nối với nhau theo mấy cách?  **2.3, Phần ghi nhớ. 2’**  **2.4, Luyện tập. 15’**  Bài 1:  - GV gọi HS phát biểu ý kiến, cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.  Bài tập 2:  - GV HD HS làm bài.  - GV gọi HS đọc to đoạn văn mình vừa viết cho cả lớp nghe.  - GV và cả lớp nhận xét, bổ sung.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nhắc lại ghi nhớ về câu ghép, lấy ví dụ về câu ghép.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc các yêu cầu bài tập 1-2.  - Cho HS đọc các câu văn, đoạn văn, dùng bút chì gạch chéo để phân biệt các vế câu ghép, gạch d­ưới những từ và dấu câu ở danh giới giữa các vế câu.  - 4 HS lên bảng làm bài.  + Hai cách: dùng từ có tác dụng nối, dùng dấu câu để nối trực tiếp.  - 4 HS đọc phần ghi nhớ.  - 2 Hs tiếp nối đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm bài và tự làm bài.  + Đoạn a: có 1 câu ghép với 4 vế câu nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.  Đoạn b: có 1 câu ghép với 3 vế câu nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.  Đoạn c: có 1 câu ghép với 3 vế câu; vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy. Vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ từ **rồi**.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài vào vở, 2- 3 em làm vào phiếu khổ A3.  VD: Bích Vân là bạn thân nhất của em, tháng 2 vừa rồi bạn tròn 11 tuổi. Bạn thật xinh xắn và dễ th­ương, vóc người bạn thanh mảnh, dáng đi nhanh nhẹn, mái tóc cắt ngắn gọn gàng ... |

----------------------------o0o----------------------

**Khoa học**

**DUNG DỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số ví dụ về dung dịch

**2. Kĩ năng:**

- Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.

**3. Thái độ:**

- Yêu thích tìm hiểu kiến thức khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Hình vẽ trong SGK trang 76, 77

- Một ít đường (hoặc muối), nước sôi để nguội, một li (cốc) thuỷ tinh, thìa nhỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ: 5p**  -Câu hỏi:  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng .  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước  + Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn  -GV nhận xét  **3. Bài mới**  **a.Hoạt động 1: Thực hành 1 “Tạo ra một dung dịch”.8p**  -GV chia nhóm, giao nhiệm vụ:   1. a) Tạo ra một dung dịch nước đường (nước muối). 2. Thảo luận các câu hỏi:   +Để tạo ra dung dịch cần có những điều kiện gì?  +Dung dịch là gì?  +Kể tên một số dung dịch khác mà bạn biết.  **-**GV giải thích**:** Hiện tượng đường không tan hết là vì khi cho quá nhiều đường hoặc muối vào nước, không tan mà đọng ở đáy cốc. Khi đó ta có một dung dịch nước đường bão hoà.  -GV kết luận: Tạo dung dịch ít nhất có hai chất một chất ở thể lỏng, chất kia hoà tan trong chất lỏng.Dung dịch là hỗn hợp của chất lỏng với chất hoà tan trong nó.  **b. Hoạt động 2: Thực hành 2 8p**  -GV thực hành theo dẫn SGK trang 77 SGK yêu cầu HS quan sát, dự đoán kết quả thí nghiệm  -Yêu cầu đại diện HS lên thử nếm những giọt nước đọng trên đĩa  -GV nhận xét, chốt lại: Những giọt nước đọng trên đĩa không có vị mặn như nước muối trong cốc vì chỉ có hơi nước bốc lên, khi gặp lạnh sẽ ngưng tụ lại thành nước, muối vẫn còn lại trong cốc  **❖ Hoạt động 3: Làm việc với SGK 8p**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh 3 và trả lời các câu hỏi sau:  +Nhận xét và mô tả tranh 3  +Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?  +Trong thực tế người ta sử dụng phương pháp chưng cất để làm gì?   * GV nhận xét, kết luận: Tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất. Sử dụng chưng cất để tạo ra nước cất dùng cho ngành y tế và một số ngành khác.   **4. Củng cố -dặn dò: 5p**  -Trò chơi đố bạn (SGK trang 77)  -GV công bố đáp án:  + Để sản xuất ra nước chưng cất dùng trong y tế, người ta dùng phương pháp chưng cất  +Để sản xuất muối từ nước biển, người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối  -Nhắc HS xem lại bài và học ghi nhớ.  -Chuẩn bị: Sự biến đổi hoá học.  -Nhận xét tiết học. | -3 HS trả lời  -Lớp nhận xét  -Các nhóm thực hành  -Đại diện các nhóm nêu công thức pha dung dịch nước đường (hoặc nước muối) và trả lời các câu hỏi  -Lớp nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh:  + Dung dịch là hỗn hợp của chất lỏng với chất bị hoà tan trong nó.  +Một số dung dịch khác: Dung dịch nước và xà phòng, dung dịch giấm và đường hoặc giấm và muối,…  -Các nhóm nhận xét, xem có cốc nào có đường (hoặc muối) không tan hết mà còn đọng ở đáy cốc.  -HS quan sát GV úp đĩa lên một cốc nước muối nóng khoảng một phút rồi nhấc đĩa ra  -Dự đoán kết quả thí nghiệm.  -HS nếm thử công bố kết quả  -HS thử giải thích kết quả  -HS quan sát tranh 3 và trả lời  +Nước từ ống cao su sẽ chảy vào li.  +Chưng cất.  +Tạo ra nước cất. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn : 12/1/2018**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 18 tháng 1 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Dựng đoạn mở bài)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả người (BT1).

**2. Kĩ năng:**

- Viết được một đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 để ở bài tập 2.

**3. Thái độ:**

- Yêu mến, kính trọng ông bà,cha mẹ.

**\* GD quyền trẻ em :-** Bổn phận yêu thương kính trọng, ông bà cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, ƯDCNTT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 3’**  **2.2, Hướng dẫn HS luyện tập 27’**  **Bài 1:**  - Y/c cả lớp đọc thầm hai đoạn văn, suy nghĩ, tiếp nối nhau phát biểu chỉ ra sự khác nhau của hai cách mở bài.  **Bài 2:**  - GV hướng dẫn HS hiểu y/c của bài và làm bài theo các bước sau:  + Chọn đề văn để viết đoạn mở bài. Chú ý chọn đề nói về đối tượng mà em yêu thích, em có cảm tình, hiểu biết về người đó.  + Suy nghĩ để hình thành ý cho đoạn mở bài: Người em định tả là ai, tên là gì? Em có quan hệ với người ấy thế nào? Em gặp gỡ, quen biết hoặc nhìn thấy người ấy trong dịp nào? ở đâu? Em kính trọng, yêu quý, ngưỡng mộ... người ấy thế nào?  **GD Quyền trẻ em**  + Viết hai đoạn mở bài cho đề bài đã chọn.  - Y/c HS tiếp nối nhau nêu tên đề bài đã chọn.  - Y/c HS viết đọan mở bài vào vở.  - Y/c HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết của mình.  - Nhận xét  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nhắc lại bố cục bài văn tả người.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập  - HS đọc thầm hai đoạn văn, suy nghĩ, tiếp nối nhau phát biểu chỉ ra sự khác nhau của hai cách mở bài.  + Đoạn mở bài ở phần a là mở bài theo kiểu trực tiếp: Giới thiệu trực tiếp người định tả (là người bà trong gia đình).  + Đoạn mở bài ở phần b là mở bài theo kiểu gián tiếp: Giới thiệu hoàn cảnh, sau đó mới giới thiệu người định tả (bác nông dân đang cày ruộng).  - 1 HS đọc y/c của bài.  - HS tiếp nối nhau nêu đề bài mà mình chọn.  - HS viết hai đoạn mở bài cho đề bài đã chọn.  - HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết của mình. |

----------------------------o0o----------------------

**Toán**

**HÌNH TRÒN - ĐƯ­ỜNG TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.

**2. Kĩ năng:**

- Biết sử dụng com pa để vẽ hình tròn.

- Giải được các bài tập 1; 2; HS khá, giỏi làm được tất cả các bài tập.

**3. Thái độ**: Cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Th­ước kẻ, com pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 3 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 3’**  **2.2, Giới thiệu về hình tròn, đ­ường tròn 10’**  - GV đ­ưa ra một hình tròn và nói: Đây là hình tròn.  - GV vẽ lên bảng một hình tròn bằng com pa.  - GV nói: Đầu chì của com pa vạch ra một đường tròn.  - GV cho HS dùng com pa vẽ một hình tròn trên giấy.  - GV giới thiệu cách tạo ra một bán kính hình tròn, một đường kính của hình tròn.  **3. Thực hành 16’**  **Bài 1: Vẽ hình tròn:**  - HD Hs cách vẽ: Mở com pa một khoảng cách bằng bán kính hình tròn rồi vẽ.  **a, Có bán kính 3cm.**  **b, Đường kính 5cm.**  **Bài 2: Thực hiện tương tự.**  **Bài 3:** **HD HS khá, giỏi làm thêm.**  **3, Củng cố, dặn dò** : 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.  - HS quan sát.  - HS thực hành vẽ.        A  O  M N  B  - HS thực hành vẽ trên giấy nháp rồi vẽ vào vở.      • |

----------------------------o0o----------------------

**Khoa học**

**SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết một số ví dụ về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**2. Kĩ năng:**

Nêu được một số ví dụ về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**3. Thái độ:** Yêu thích tìm hiểu kiến thức khoa học.

***\* Kĩ năng sống:***

- KN quản lí thời gian trong quá trình làm thí nghiệm.

- KN ứng phó trước những tình huống không mong đợi xảy ra trong khi tiến hành làm thí nghiệm (của trò chơi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong SGK, một ít đường kính trắng, lon sửa bò sạch.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Kiểm tra bài cũ**  -Câu hỏi  +Dung dịch là gì?  +Kể tên một số dung dịch mà bạn biết.  +Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?  **-**GV nhận xét, đánh giá  **3-Bài mới**  **\*HĐ1**:Tổ chức cho HS thực hành các thí nghiệm:  +Thí nghiệm 1  +Thí nghiệm 2  -GV nêu câu hỏi:  +Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác gọi là gì?  -GV nhận xét đánh giá  **\*HĐ2**:Thảo luận  GV nhận xét, chốt lại các kết quả sau: | | | | * 3 HS trả lời   - Lớp nhận xét, bổ sung  -Các nhóm đốt tờ giấy  -Các nhóm ghi nhận xét  +Giấy bị cháy cho ta tro giấy  -Các nhóm chưng đường  -Ghi nhận xét  +Đường cháy đen, có vị đắng  +Sự biến đổi hoá học  -HS đọc định nghĩa  -Các nhóm quan sát H2-3-4-5-6-7  -Các nhóm thảo luận báo cáo |
| **Hình** | **Trường hợp** | **Biến đổi** | **Giải thích** | |
| **2** | Cho vôi sống vào nước | Hoá học | Vôi sống khi thả vào nước đã không giữlại được tính chất của nó nữa, nó đã bị biến đổi thành vôi tôi dẽo quánh, kèm theo sự toả nhiệt. | |
| **3** | Xé giấy thành những mảnh vụn | Lí học | Giấy bị cắt vụn vẫn giữ nguyên tính chất, không bị biến đổi thành chất khác. | |
| **4** | Xi măng trộn cát | Lí học | Xi măng và cát thành hỗn hợp xi măng cát, tính chất của cát và xi măng vẫn giữ nguyên, không đổi | |
| **5** | Xi măng trộn cát và nước | Hóa học | Xi măng trộn cát và nước thành vữa xi măng, tính chất hoàn toàn khác với tính chất của ba chất tạo thành nó là cát, xi măng và nước | |
| **6** | Đinh mới để lâu ngày thành đinh gỉ | Hoá học | Dưới tác dụng của hơi nước trong KK, chiếc đinh bị gỉ tính chất của đinh gỉ khác hẳn tính chất của đinh mới | |
| **7** | Thủy tinh ở thể lỏng sau khi được thổi thành các chai, lọ, để nguội thành thủy tinh ở thể rắn | Lí học | Dù ở thể rắn hay thể lỏng, tính chất của thủy tinh vẫn không thay đổi | |

**4-Củng cố-Dặn dò**

-HS đọc thông tin-trả lời câu hỏi

-Nhận xét tiết học

-Chuẩn bị Bài Biến đổi hóa học (tiếp theo)

----------------------------o0o----------------------

**Ngày soạn : 12/1/2018**

**Ngày dạy : Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NG­ƯỜI**

(Dựng đoạn kết bài)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1).

**2. Kĩ năng:**

- Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2.

**3. Thái độ:**

- Yêu quý, kính trọng những người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 3 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài. 2’**  **2.2, Hướng dẫn HS luyện tập 25’**  **Bài 1:**  - Yêu cầu h/s nêu được sự khác nhau về hai kiểu kết bài ở bài tập 1.  - GV nhận xét và kết luận:  + Đoạn KB a là kết bài theo kiểu không mở rộng: tiếp nối lời tả về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  + Đoạn KB b: kết bài theo kiểu mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của người nông dân đối với xã hội.  **Bài 2:**  - GV HD hiểu yêu cầu của bài:  + Chọn đề văn để viết đoạn mở bài.  + Suy nghĩ để hình thành ý cho đoạn mở bài.  + Viết hai đoạn mở bài cho đề bài đã chọn.  - Gv theo dõi giúp đỡ HS.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 1 HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu mở bài trong bài văn tả người.  - 2 HS đọc các đoạn mở bài đã viết tiết trước.  - 1 HS đọc nội dung bài tập.  - HS đọc lại bài, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS tiếp nối nhau phát biểu.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài và đọc lại bốn đề văn ở bài tập 2 tiết trước (tr12).  - HS tiếp nối nhau giới thiệu đề mà các em chọn.  - HS đọc bài, suy nghĩ và làm bài.  - Một số HS trình bày bài viết.  - Cả lớp nhận xét, góp ý. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**CHU VI HÌNH TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết quy tắc tính chu vi hình tròn.

**2. Kĩ năng:**

- Vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn.

- Giải được các bài tập 1(a,b); 2(c); 3; HS khá, giỏi làm được tất cả các bài tập.

**3. Thái độ:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Hình tròn, bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ** 5 phút  - GV nhận xét.  **2, Bài mới** 32 phút  **2.1, Giới thiệu bài.**  **2.2, Giới thiệu công thức tính chu vi hình tròn 10p**  - GV giới thiệu các công thức tính chu vi hình tròn.  - GV giới thiệu cách tính chu vi hình tròn.  + Muốn tính chu vi hình tròn ta làm như ­ thế nào?  - Cho HS thực hành tính chu vi hình tròn theo hai VD trong SGK.  **2.3, Luyện tập 20p**  **Bài 1:** Tính chu vi hình tròn có đư­ờng kính d:  - GV nhận xét, sửa sai.  **Bài 2:** Tính chu vi hình tròn có bán kính r:  - Gv chấm bài, nhận xét.  **Bài 3:**  - Nhận xét, sửa sai.  **3, Củng cố, dặn dò** 3 phút  - Gv hệ thống nội dung bài.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2 HS nêu các đặc điểm của hình tròn.  + Muốn tính chu vi hình tròn ta lấyđường kính nhân với số 3,14.  C = d  3,14  Hoặc: Tính chu vi hình tròn ta lấy 2 lần bàn kính nhân với số 3,14.  C = r  2  3,14  - 1 HS nêu yêu cầu.  - 3 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm bảng con.  a, C = 0,6  3,14 =1,884 (cm)  b, C = 2,5  3,14 = 7,85 (dm)  c; C =  3,14 = 2,512(m)  - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hs làm bài trên phiếu.  a, C = 2,75  2  3,14 = 17,27 (cm)  b, C = 6,5  2 3,14 = 40,82 (dm)  c, C =  - 1 HS đọc bài toán, nêu cách giải bài.  - 1 Hs làm bảng lớp.  - Hs dưới lớp làm vào vở.  Chu vi của bánh xe đó là:  0,75  3,14 = 2,355 (m)  Đáp số: 2,355 m. |

----------------------------o0o------------------------

###### **SINH HOẠT**

1. **Mục tiêu**

Giúp học sinh:

* Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần qua.
* Đề ra phương hướng phấn đấu trong tuần tới.
* Giáo dục ý thức phê và tự phê cho học sinh.

**II. Chuẩn bị.**

* Ghi chép trong tuần.

**III. Các hoạt động.**

1. Ổn định tổ chức

* Cả lớp hát.

1. Nội dung sinh hoạt.

* Các tổ trưởng nhận xét các ưu, khuyết điểm của các tổ viên trong tổ.
* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần qua.
* Lớp trưởng nhận xét chung, các bạn khác lắng nghe sau đó có ý kiến bổ sung.
* Gv nhận xét, đánh giá tình hình lớp về mọi mặt:

\*Ưu điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Nhược điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Bình xét thi đua các tổ trong tuần :

* Tổ 1:..........
* Tổ 2:..........
* Tổ 3:..........
* Phương hướng phấn đấu trong tuần tới.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

----------------------------o0o------------------------